BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỔNG CỤC THỐNG KÊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 99 /TCTK-DSLĐ

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2008

PHƯƠNG ÁN
ĐIỀU TRA BIẾN ĐỘNG DÂN SỐ, NGUỒN LAO ĐỘNG VÀ KẾ HOẠCH HOÁ GIA ĐÌNH 1/4/2008

(Ban hành kèm theo Quyết định số 106 /QĐ-TCTK ngày 31 tháng 01 năm 2008 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA CUỘC ĐIỀU TRA

Cuộc điều tra biến động dân số, nguồn lao động và kế hoạch hoá gia đình 1/4/2008 nhằm thu thập các thông tin:

- Về số dân, tình hình biến động dân số;
- Phản ánh nguồn lao động, tình hình sử dụng thời gian lao động;
- Mức độ sử dụng các biện pháp tránh thai, tình hình hút điều hoà kinh nguyệt và nạo phá thai;

Các thông tin trên đại diện được cho từng tỉnh, thành phố, khu vực thành thị, nông thôn của các vùng và cả nước.

II. ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA VÀ PHẠM VI ĐIỀU TRA

1. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra là toàn bộ các hộ và nhân khẩu thực tế thường trú trên địa bàn điều tra, nhân khẩu từ 15 tuổi trở lên, các sự kiện biến động tự nhiên dân số (sinh, chết) xảy ra trong thời gian từ ngày 1 Tết Âm lịch Đinh Hợi năm 2007 (tức ngày 17/02/2007 dương lịch) đến hết ngày 31/3/2008 và các trường hợp chuyển đến địa bàn trong khoảng thời gian nói trên trong phạm vi các địa bàn điều tra mẫu đã được chọn. Đối tượng điều tra còn bao gồm các hộ và nhân khẩu do quân đội và công an quản lý nhưng thường xuyên cư trú tại các hộ thuộc địa bàn điều tra.

2. Đơn vị điều tra và người cung cấp thông tin

Đơn vị điều tra là hộ. Hộ bao gồm một người hoặc một nhóm người ở chung và ăn chung, họ có thể có hoặc không có quan hệ ruột thịt, hôn nhân, hay nuôi dưỡng, có hoặc không có quỹ thu-chi chung, hoặc kết hợp cả hai.

Chủ hộ (hoặc người lớn am hiểu về các thành viên trong hộ) là người cung cấp thông tin chính. Đối với những thông tin mà chủ hộ không nắm chắc, điều tra viên phải phỏng vấn trực tiếp đối tượng điều tra.

Riêng các câu hỏi điều tra về lao động sẽ phỏng vấn trực tiếp đối tượng điều tra là nhân khẩu thực tế thường trú từ 15 tuổi trở lên; về sinh đẻ, tình hình sử dụng biện pháp tránh thai và sức khoẻ sinh sản sẽ phỏng vấn trực tiếp phụ nữ từ 15-49 tuổi và phụ nữ 15-49 tuổi đang có chồng.

3. Phạm vi điều tra

Cuộc điều tra biến động dân số, nguồn lao động và kế hoạch hoá gia đình thời điểm 1/4/2008 sẽ được tiến hành ở 3.840 địa bàn mẫu trên phạm vi cả nước. Tổng cục Thống kê sẽ trực tiếp chọn các địa bàn điều tra và thông báo cho các C ục Thống kê.

III. NỘI DUNG ĐIỀU TRA

Ngoài thông tin định danh, nội dung điều tra bao gồm những thông tin chính sau:

Phần 1: Thông tin chung về dân số và lao động

Phần này tiến hành thu thập các thông tin sau:

Đối với toàn bộ dân số:

- Họ và tên nhân khẩu thực tế thường trú trong hộ;
- Quan hệ với chủ hộ;
- Giới tính;
- Tháng, năm sinh;
- Dân tộc
- Tình hình di cư.

Đối với những người từ 5 tuổi trở lên:

- Tình hình đi học, trình độ học vấn cao nhất đã đạt được.

Đối với những người từ 15 tuổi trở lên:

- Tình trạng hôn nhân, tháng năm xảy ra tình trạng hôn nhân hiện tại.

- Loại hoạt động kinh tế, tình trạng việc làm và tình hình sử dụng thời gian lao động.

Phần 2: Thông tin liên quan đến sinh đẻ và sức khoẻ sinh sản của phụ nữ 15-49 tuổi

- Số con đã sinh, số con đã chết và các thông tin về lần sinh gần nhất;

- Tình hình sử dụng các biện pháp tránh thai, hút điều hoà kinh nguyệt và nạo/phá thai.

- Tình hình biến chứng sau khi hút điều hoà kinh nguyệt và sau nạo/phá thai.

Phần 3: Thông tin về người chết

- Số người chết;

- Giới tính và tuổi của người chết.

IV. PHIẾU ĐIỀU TRA VÀ CÁC BẢNG DANH MỤC

1. Phiếu điều tra

Trong cuộc điều tra này, nội dung điều tra được thiết kế trên một phiếu điều tra "Phiếu điều tra biến động dân số, nguồn lao động và kế hoạch hoá gia đình 1/4/2008". Ngoài thông tin định danh, phiếu được chia thành 03 phần: Phần 1: Thông tin chung về dân số và lao động, Phần 2: Thông tin liên quan đến sinh đẻ và sức khoẻ sinh sản của phụ nữ 15 - 49 tuổi và phụ nữ 15 – 49 tuổi đang có chồng, và Phần 3: Thông tin về người chết (xem cụ thể phiếu điều tra).

Nhập tin bằng công nghệ đọc ký tự thông minh (quét) đã có cơ sở rút kinh nghiệm từ các lần thử nghiệm trong các cuộc điều tra biến động dân số 1/4/2006 và 1/4/2007, trong điều tra lao động - việc làm 1/8/2007. Vì vậy, trong cuộc điều

tra này, Tổng cục quyết định áp dụng trên diện rộng việc nhập tin bằng công nghệ đọc ký tự thông minh.

2. Các bảng danh mục

Trong cuộc điều tra này sẽ sử dụng các danh mục sau:

- Danh mục "Các đơn vị hành chính Việt Nam năm 2006";
- Danh mục "Nghề nghiệp" (cập nhật trên Website của Tổng cục Thống kê);
- Danh mục "Hệ thống ngành Kinh tế Việt Nam năm 2007"
- Danh mục "Giáo dục, đào tạo Việt Nam năm 2005: Cấp I – Trình độ giáo dục, đào tạo".
- Danh mục "Các thành phần dân tộc Việt Nam".

V. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP THU THẬP THÔNG TIN

1. Thời điểm và thời gian điều tra

- Cuộc điều tra được tiến hành vào thời điểm 0 giờ ngày 1/4/2008.
- Thời gian điều tra ở địa bàn là 15 ngày, bắt đầu từ 1/4/2008.

2. Phương pháp thu thập thông tin

Công tác thu thập thông tin ở các hộ sẽ được thực hiện bằng phương pháp phỏng vấn trực tiếp. Điều tra viên phải đến từng hộ để hỏi người cung cấp thông tin và ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điều tra.

VI. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Công tác chuẩn bị

a- Thiết kế mẫu

Mẫu của cuộc điều tra biến động dân số (BĐDS), nguồn lao động (NLĐ) và kế hoạch hoá gia đình (KHHGĐ) 1/4/2008 là mẫu hệ thống phân tầng một cấp, đại diện cho cấp tỉnh. Mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (tỉnh, thành phố) tạo thành một tầng chính với hai tầng thứ cấp là khu vực thành thị và khu vực nông thôn. Dàn chọn mẫu gồm các địa bàn điều tra thuộc khu vực thành thị của cuộc điều tra lao động – việc làm 1/8/2007 và các địa bàn điều tra thuộc

khu vực nông thôn của cuộc điều tra biến động dân số - kế hoạch hóa gia đình 1/4/2007. Mẫu có số địa bàn bằng số địa bàn đã chọn trong cuộc điều tra biến động dân số và kế hoạch hoá gia đình 1/4/2007, tức gồm 3.840 địa bàn. Số địa bàn này được chia theo thành thị, nông thôn với cơ cấu là bình quân số học giản đơn số địa bàn thành thị, số địa bàn nông thôn của hai cuộc điều tra trên.

b- Chọn cử điều tra viên và tổ trưởng điều tra

Điều tra viên (ĐTV) là lực lượng trực tiếp thực hiện cuộc điều tra. Vì vậy, yêu cầu phải chọn những người có tinh thần trách nhiệm cao, có trình độ học vấn từ trung học phổ thông trở lên (những nơi khó khăn, có thể lấy người có trình độ trung học cơ sở) và được tập huấn nghiệp vụ chu đáo. Mỗi điều tra viên phụ trách một địa bàn. Không chọn những cán bộ đăng ký hộ tịch, đăng ký dân số hoặc cán bộ chuyên trách công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình làm ĐTV, tốt nhất nên chọn ĐTV là nữ. Các tỉnh/thành phố cần sử dụng tối đa những ĐTV đã tham gia (các) cuộc điều tra biến động dân số hay điều tra lao động – việc làm gần đây.

Tổ trưởng (TT) điều tra là lực lượng trực tiếp quản lý công việc điều tra hàng ngày của từng điều tra viên, quyết định sự đầy đủ và ghi phiếu chính xác của kết quả điều tra theo yêu cầu nhập tin bằng công nghệ quét. Mỗi tổ trưởng phụ trách 2-3 điều tra viên. Giám sát viên cấp tỉnh, huyện phải chú ý kiểm tra quy trình giám sát của tổ trưởng điều tra, giúp họ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Đối với các địa bàn thành thị có thể thuê người dẫn đường. Các địa bàn vùng cao, vùng sâu, vùng xa có thể sử dụng người dẫn đường kiêm phiên dịch để giúp đỡ điều tra viên.

c- Công tác cập nhật sơ đồ, bảng kê của địa bàn

Công tác cập nhật sơ đồ, bảng kê có ý nghĩa quan trọng nhằm tránh bỏ sót hộ, nhân khẩu, các trường hợp sinh, chết và đặc biệt là số người chuyển đến địa bàn.

Trong cuộc điều tra này, các địa bàn điều tra của dàn chọn mẫu đã được xác định rõ trong các cuộc điều tra biến động dân số - kế hoạch hoá gia đình 1/4/2007 và điều tra lao động - việc làm 1/8/2007 và sơ đồ, bảng kê của chúng cũng đã được cập nhật trong năm 2007. Tuy vậy, với các địa bàn được chọn điều tra vẫn phải tiến hành cập nhật sơ đồ và bảng kê.

Trên cơ sở đường ranh giới đã xác định trên sơ đồ, cán bộ làm công tác cập nhật sơ đồ, bảng kê phải đến từng địa bàn để đối chiếu lại với thực tế nhằm phát hiện những ngôi nhà mới xây có người ở nằm trong ranh giới địa bàn nhưng

chưa được thể hiện trên sơ đồ, đặc biệt chú ý những khu vực trước đây là vùng đất trống, đồi trọc, rừng, v.v... thuộc phạm vi ranh giới địa bàn (kể cả những ngôi nhà đã bị bỏ sót trong các cuộc điều tra 1/4 và 1/8 năm 2007), những ngôi nhà trước đây không có người ở nhưng hiện đã có người đến cư trú, những ngôi nhà hiện không có người ở hoặc đã bị phá huỷ, v.v... Trên cơ sở đó, vẽ bổ sung vào sơ đồ.

Các địa bàn thuộc khu vực thành thị, do trong cuộc Điều tra lao động - việc làm năm 2007 không yêu cầu vẽ hoàn chỉnh sơ đồ, nên với những địa bàn chưa vẽ hoàn chỉnh sẽ phải rà soát và vẽ mới. Tổng cục sẽ có công văn thông báo các địa bàn điều tra được chọn và hướng dẫn chi tiết công tác cập nhật sơ đồ.

Căn cứ vào những ngôi nhà có người ở đã được thể hiện trên sơ đồ sau khi cập nhật, tiến hành cập nhật bảng kê cho phù hợp với thực tế. Một hoặc hai ngày trước khi xuống hộ điều tra, điều tra viên và tổ trưởng thực hiện rà soát lần cuối sơ đồ, bảng kê nhằm hiệu chỉnh đầy đủ số hộ, số khẩu sát đến thời điểm điều tra.

d- Công tác huấn luyện

Công tác huấn luyện nghiệp vụ điều tra sẽ được tiến hành theo 2 bước:

- *Bước một*: Tổng cục Thống kê sẽ mở 2 lớp tập huấn nghiệp vụ cho lãnh đạo Cục Thống kê và giảng viên cấp tỉnh/thành phố (một cho các tỉnh, thành phố phía Bắc và một cho các tỉnh, thành phố phía Nam), thời gian 2 ngày/lớp vào nửa đầu tháng 3 năm 2008.

- *Bước hai*: Mỗi Cục Thống kê tỉnh, thành phố tổ chức một lớp tập huấn nghiệp vụ điều tra cho điều tra viên, tổ trưởng và giám sát viên (kể cả số điều tra viên và tổ trưởng dự phòng), thời gian là 3 ngày/lớp vào nửa cuối tháng 3 năm 2008. Trong tập huấn phải bố trí thời gian thực hành, thực tập phỏng vấn và ghi phiếu, trong đó phải dành ít nhất nửa ngày cho thực tập ghi chữ số đảm bảo đúng mẫu và rõ ràng cho công tác nhập tin bằng công nghệ quét. Tất cả các trường hợp cắt xén thời gian tập huấn đều phải được xem xét khi đánh giá kết quả điều tra.

e- In và phân phối tài liệu điều tra

Phiếu và tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ do Tổng cục Thống kê thiết kế, in và phân phối cho các tỉnh, thành phố theo kế hoạch.

2. Công tác điều tra tại địa bàn

Công tác điều tra ghi phiếu tại địa bàn sẽ thực hiện trong 15 ngày, bắt đầu từ 1/4/2008 và kết thúc chậm nhất vào 20/4/2008. Quy định mỗi điều tra viên phải điều tra bình quân 7 hộ trong 1 ngày, song trong 2 ngày đầu phải khống chế

không quá 5 hộ/ngày/ĐTV nhằm giúp đỡ ĐTV khắc phục tất cả các sai sót xảy ra, nhất là các lỗi hệ thống trong việc áp dụng quy trình ph ỏng vấn.

3. Công tác tổng hợp và bàn giao tài liệu điều tra

a- Cấp huyện/quận

Căn cứ vào phiếu điều tra của các địa bàn, Phòng Thống kê huyện/quận làm các báo cáo nhanh dân số theo Mẫu số 1-DS, Mẫu số 2-DS và báo cáo nhanh lao động theo Mẫu số 1-LĐ (trong tài liệu "Hướng dẫn nghiệp vụ điều tra"), gửi các báo cáo nhanh này cùng với phiếu điều tra và sơ đồ, bảng kê về Cục Thống kê tỉnh, thành phố ***chậm nhất vào ngày 30/4/2008***.

b- Cấp tỉnh/ thành phố

Trên cơ sở báo cáo nhanh của các huyện/quận, Cục Thống kê tỉnh/thành phố rà soát kết quả và gửi ngay báo cáo nhanh theo Mẫu số 2-DS (không phải tổng hợp lại) về Tổng cục Thống kê (Vụ Thống kê Dân số và Lao động) chậm nhất vào ngày 05/5/2008. Cục Thống kê tổng hợp báo cáo nhanh kết quả điều tra theo Mẫu số 3-DS và Mẫu số 2-LĐ (trong tài liệu "Hướng dẫn nghiệp vụ điều tra") gửi về Tổng cục Thống kê (Vụ Thống kê Dân số và Lao động) ***chậm nhất vào ngày 10/5/2008***.

Sau khi kểm tra, nghiệm thu phiếu điều tra của các huyện/ quận, ***chậm nhất vào ngày 31/5/2008***, Cục Thống kê gửi toàn bộ phiếu điều tra về Trung tâm Tin học Thống kê khu vực để nhập tin bằng công nghệ quét như sau:

- **Gửi về Trung tâm Tin học Thống kê** : 28 đơn vị gồm: thành phố Hà Nội, thành phố Hải Phòng và các tỉnh: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Lào Cai, Điện biên, Lai Châu, Sơn La, Yên Bái, Hòa Bình, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Bắc Giang, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hà Tây, Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa , Nghệ An.

- **Gửi về Trung tâm Tin học Thống kê Khu vực II (Cosis Tp. Hồ Chí Minh)**: 20 đơn vị gồm: thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Cần Thơ và các tỉnh: Bình Thuận, Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Đồ ng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau.

- **Gửi về Trung tâm Tin học Thống kê Khu vực III (Cosis Đà Nẵng)** : 16 đơn vị còn lại gồm: thành phố Đà Nẵng, và các tỉnh: Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Kom Tum, Gia Lai, Đăk Lăk, Đăk Nông, Lâm Đồng.

c- Cấp Trung ương

Trung tâm Tin học Thống kê có trách nhiệm:

- Tham gia với Vụ TK Dân số - Lao động hướng dẫn quy định ghi phiếu điều tra, đồng thời tham gia hoặc trực tiếp kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức và thực hiện ghi phiếu tại đơn vị điều tra để đảm bảo phục vụ yêu cầu đọc tin bằng công nghệ quét (scanning);

- Viết chương trình đọc/nhập tin, hướng dẫn và kiểm tra kết quả đọc/nhập tin của các Trung tâm Tin học Khu vực II và III, kiểm tra và hiệu đính toàn bộ phiếu điều tra của các tỉnh/thành phố;

- Nhận bàn giao và bảo quản phiếu điều tra của các Cục Thống kê trong khu vực được phân công;

- Tiến hành đọc/nhập tin và hiệu đính phiếu điều tra của các tỉnh được phân công;

- Tổng hợp các chỉ tiêu trong phiếu điều tra theo mẫu biểu do Vụ Thống kê Dân số và Lao động (TK DSLĐ) biên soạn và giải thích;

- In và cung cấp kết quả điều tra bằng giấy và sao lưu vào đĩa CD-ROM cho Vụ Thống kê Dân số và Lao động và các tỉnh/thành phố bao gồm: 2 hệ biểu đã suy rộng cho cấp tỉnh; 1 hệ biểu đã suy rộng và 1 hệ biểu chưa suy rộng cho cấp toàn quốc và cấp vùng; 1 đĩa CD-ROM gồm toàn bộ số liệu đã suy rộng và số liệu thô (chưa suy rộng) có thể dùng trong môi trường EXCEL và số liệu micro có thể dùng trong môi trường STATA và SPSS. Toàn bộ công việc này phải được hoàn thành ***chậm nhất vào ngày 15/8/2008***.

Trung tâm Tin học Thống kê Khu vực II và III:

- Tham gia với Vụ TK Dân số - Lao động hoặc trực tiếp kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức và thực hiện ghi phiếu tại đơn vị điều tra;

- Nhận bàn giao và bảo quản phiếu điều tra của các Cục Thống kê trong khu vực được phân công;

- Căn cứ vào chương trình đọc/nhập tin do Trung tâm Tin học Thống kê cung cấp và hướng dẫn, tiến hành đọc/nhập tin đối với toàn bộ phiếu điều tra của các tỉnh đã được phân công;

- Gửi kết quả đọc/nhập tin về Trung tâm Tin học Thống kê ***trước ngày 10/7/2008***.

Vụ Thống kê Dân số và Lao động có trách nhiệm:

- Phối hợp với Trung tâm Tin học Thống kê (TTTHTK) tiến hành kiểm tra, biên soạn nội dung và quy trình hiệu đính, thiết kế mẫu biểu và quy định tổng hợp số liệu;

- Phối hợp với các Trung tâm Tin học Thống kê khu vực II và III kiểm tra chất lượng phiếu điều tra;

- Kiểm tra chất lượng các biểu tổng hợp đầu ra, phối hợp với Trung Tâm Tin học Thống kê hoàn thiện kết quả tổng hợp;

- Sau khi tổng hợp toàn bộ kết quả của cuộc điều tra, Vụ Thống kê Dân số và Lao động sẽ gửi kết quả tổng hợp về địa phương để nghiên cứu sử dụng, đồng thời tiến hành đánh giá chất lượng, phân tích, biên soạn và phát hành kết quả chính thức ***chậm nhất trong tháng 12/ 2008***.

VII. TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

1. Công tác kiểm tra, giám sát

Kiểm tra giám sát là việc làm thường xuyên thông qua tự kiểm tra của chính điều tra viên, kiểm tra của tổ trưởng điều tra và kiểm tra của cấp trên nhằm nâng cao chất lượng điều tra. Trong cuộc điều tra này, việc kiểm tra giám sát của cấp trên sẽ tập trung vào 4 hoạt động: (1) cập nhật sơ đồ, bảng kê; (2) tập huấn nghiệp vụ; (3) điều tra thu thập dữ liệu tại các hộ; và (4) ghi mã số phiếu điều tra. Tổng cục Thống kê quy định chi tiết công tác kiểm tra giám sát đối với các hoạt động này trong các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ tương ứng.

2. Cấp Trung ương

a- *Vụ Thống kê Dân số và Lao động*: giúp lãnh đạo Tổng cục Thống kê chỉ đạo thực hiện toàn bộ cuộc điều tra, bao gồm: xây dựng phương án, thiết kế mẫu, thiết kế phiếu điều tra và biên soạn các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra, tiến hành công tác cập nhật sơ đồ, bảng kê địa bàn, lập kế hoạch in và phân phối phiếu và tài liệu điều tra, tập huấn nghiệp vụ, tổ chức công tác kiểm tra giám sát điều tra, kiểm tra phiếu và ghi mã số, xử lý tổng hợp, phân tích và công bố kết quả điều tra.

b- *Văn phòng Tổng cục Thống kê*: phối hợp với Vụ Thống kê Dân số và Lao động tổ chức in và phân phối phiếu điều tra cùng các loại tài liệu, phương tiện điều tra (như bút chì, tẩy, dao gọt bút chì, cặp/hộp đựng phiếu….) đảm bảo chất lượng và kịp thời gian.

c- *Trung tâm Tin học Thống kê* : phối hợp với Vụ Thống kê Dân số và Lao động kiểm tra, hiệu đính kết quả đọc/nhập tin, tổng hợp kết quả điều tra theo các biểu tổng hợp do Vụ Thống kê Dân số và Lao động thiết kế, phối hợp với Vụ DSLĐ trong công tác tập huấn liên quan đến đọc/nhập tin.

3. Cấp tỉnh/thành phố

Cục Thống kê tỉnh/thành phố tổ chức, chỉ đạo toàn diện cuộc điều tra theo phương án điều tra tại các địa bàn đã được chọn thuộc phạm vi của tỉnh/thành phố và chịu trách nhiệm trước Tổng cục Thống kê về chất lượng số liệu điều tra.

Cục Thống kê các tỉnh/thành phố phải nghiêm túc thực hiện công tác cập nhật sơ đồ, bảng kê địa bàn điều tra theo kế hoạch.

Để đảm bảo cho cuộc điều tra thắng lợi, các tỉnh/thành phố cần có kế hoạch tổ chức chỉ đạo chặt chẽ và thường xuyên, tranh thủ sự chỉ đạo và tạo điều kiện của Uỷ ban Nhân dân các cấp, đồng thời coi trọng công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của cuộc điều tra đến từng hộ thuộc các địa bàn điều tra được chọn.

Trong thời gian điều tra, Cục Thống kê cần huy động cán bộ của các phòng nghiệp vụ và phân công cán bộ đã được tập huấn nghiệp vụ điều tra trực tiếp xuống từng địa bàn để kiểm tra, giám sát và giúp đỡ các tổ trưởng và ĐTV thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, tiến hành đánh giá thẩm định, nghiệm thu và ghi mã toàn bộ phiếu trước khi chuyển giao cho Trung tâm Tin học Thống kê. Quy định tất cả các địa bàn điều tra phải được giám sát và phản ánh kết quả trong phiếu giám sát của đội trưởng hoặc giám sát viên.

4. Cấp huyện/quận

Lãnh đạo Phòng Thống kê các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có địa bàn được chọn làm mẫu điều tra tiến hành chọn cử ĐTV, tổ trưởng điều tra, chỉ đạo và phân công giám sát viên trực tiếp kiểm tra, giám sát công tác điều tra ở địa bàn.

Trong thời gian điều tra, giám sát viên phải đi xuống địa bàn để kiểm tra, giám sát và giúp đỡ tổ trưởng và ĐTV thực hiện điều tra, ghi phiếu theo đúng quy định, nghiệm thu phiếu điều tra của các địa bàn và làm báo cáo theo mẫu quy định khi kết thúc bước điều tra, ghi phiếu.

VIII. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Tổng cục Thống kê (Vụ Kế hoạch – Tài chính) có trách nhiệm cấp đầy đủ, kịp thời kinh phí điều tra đã được duyệt cho Cục Thống kê các tỉnh/thành phố để triển khai công tác chuẩn bị và thực hiện điều tra, đồng thời, hướng dẫn các Cục Thống kê quản lý, sử dụng và thực hiện báo cáo quyết toán tài chính theo chế độ.

Văn phòng Tổng cục Thống kê bố trí đầy đủ, kịp thời và hướng dẫn Vụ Thống kê Dân số và Lao động quản lý, sử dụng kinh phí điều tra để đảm bảo các hoạt động điều tra ở cấp Trung ương triển khai đúng tiến độ và đạt kết quả tốt.

Nơi nhận:
- UBND các tỉnh/thành phố;
- Cục TK các tỉnh/thành phố (để thực hiện);
- Đ/c Bộ trưởng Bộ KH-ĐT (để báo cáo);
- Đ/c Tổng cục trưởng TCTK (để báo cáo);
- Các TTTH Thống kê (để phối hợp thực hiện);
- Vụ Kế hoạch – Tài chính (để phối hợp thực hiện);
- Văn phòng TCTK (để phối hợp thực hiện);
- Lưu văn thư TCTK, Vụ DSLĐ.

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

(Đã ký)

Đỗ Thức

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC
Điều tra biến động dân số, nguồn lao động và KHHGĐ 1/4/2008

TT	Công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị phụ trách
1	Cấp phát kinh phí	Tháng 1 – 2	Vụ KHTC
2	Chọn mẫu và chuẩn bị địa bàn (bao gồm: thiết kế mẫu, chọn địa bàn, cập nhật/lập mới SĐBK, rà soát SĐBK trước điều tra)	Tháng 1-2	Vụ TK DSLĐ và các Cục TK
3	Cập nhật sơ đồ, bảng kê	1/2 – 25/3	Các Cục TK
4	Chuẩn bị tài liệu điều tra: - Phiếu và phương án - Sổ tay và các tài liệu khác	 Tháng 1 Tháng 1,2	Vụ TK DSLĐ
5	In phiếu và sổ tay	Tháng 1, 2	VP TCTK
6	Tập huấn: - Giảng viên tuyến tỉnh - Tổ trưởng và ĐTV	 10 - 15/3 20 – 28/3	 Vụ TK DSLĐ Các Cục TK
7	Tuyên truyền, điều tra và giám sát tại địa bàn	01 – 20/4	Vụ TK DSLĐ và các Cục TK
8	Gửi báo cáo nhanh, sơ đồ, bảng kê và phiếu điều tra về Cục TK	Chậm nhất 30/4	Các Phòng TK
9	Gửi báo cáo nhanh theo Mẫu số 2-DS về TCTK (Vụ TK DSLĐ)	Chậm nhất 5/5	Các Cục TK
10	Gửi các báo cáo nhanh còn lại (Mẫu số 3-DS và Mẫu số 2-LĐ) về TCTK (Vụ TK DSLĐ)	Chậm nhất 10/5	Các Cục TK
11	Kiểm tra phiếu, ghi mã và gửi phiếu về các Trung tâm Tin học	Chậm nhất 31/5	Các Cục TK
12	Gửi báo cáo công tác kiểm tra, nghiệm thu phiếu và gửi phiếu điều tra	Chậm nhất 15/6	Các Cục TK
13	Gửi báo cáo đánh giá quá trình tổ chức, chỉ đạo thực hiện cuộc điều tra (chọn cử TT và ĐTV, tập huấn, điều tra, giám sát chất lượng ghi phiếu và đánh mã, tổng hợp nhanh, phiếu giám sát)	Chậm nhất 20/6	Các Cục TK
14	Đọc/nhập tin và xử lý số liệu: - Kiểm tra phiếu và đọc/nhập tin - Kiểm tra và gửi kết quả đọc/nhập tin cho TTTHTK	 Chậm nhất 30/6 Chậm nhất 10/7	 (Các) TTTH, TTTH II & III
15	Hiệu đính kết quả đọc/nhập tin và tổng hợp số liệu, in và cung cấp KQ tổng hợp số liệu, sao lưu vào đĩa CD gửi Vụ DSLĐ	10/7 – 15/8	TTTHTK
16	Đánh giá và chấm điểm chất lượng điều tra	Tháng 8	Vụ DSLĐ
17	Kiểm tra, hoàn thiện và gửi kết quả tổng hợp về các tỉnh.	Tháng 9 – 10	Vụ DSLĐ
18	Đánh giá chất lượng, phân tích và phát hành kết quả điều tra	Tháng 11 – 12	Vụ DSLĐ